

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**



SƠN CA
TRƯỜNG MẦM NON

KẾ HOẠCH
Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
Giai đoạn 2025 - 2030



Số: 24/KH-MNSC

Hà Đông, ngày 06 tháng 1 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Hướng dẫn số 3465/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 3471/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn kiện đại hội lần thứ I Đảng bộ phường Hà Đông nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND phường Hà Đông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Sơn Ca;

Trường mầm non Sơn Ca xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Huy động sức mạnh của tập thể CBGVNV; xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác CSNDGD trong nhà trường đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường theo từng mốc thời gian.

Tạo dựng một môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ nhân tương lai của đất nước.

Phân đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phát triển của nhà trường được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Nội dung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, phản ánh mục tiêu quản lý nhà trường, nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, nêu được nhiệm vụ ưu tiên.

Kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và đón đầu cho sự phát triển giáo dục địa phương trong tương lai.

Kế hoạch có nội dung cụ thể, rõ ràng, tường minh; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và xây dựng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn trong giai đoạn mới.

Xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và những điều kiện cơ bản để thực hiện mục tiêu đó; xây dựng lộ trình phát triển rõ người, rõ việc, rõ thời gian và dự báo kết quả thực hiện.

Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và có giải pháp bổ sung, cải tiến để chiến lược đạt hiệu quả cao nhất.

II. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng dân số hiện nay và dự báo dân số đến năm 2030

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn phường Hà Đông là: 3.816 trẻ.

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường (Tổ dân phố 1, 2, tổ dân phố Yên Phúc, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16) là: 1.116 trẻ. Trong đó:

- Trẻ từ 0->3 tuổi: 538 trẻ
- Mẫu giáo: 578 trẻ
- Trẻ 5->6 tuổi: 256 trẻ
- Dự báo số trẻ từ 0 -> 5 tuổi toàn phường đến năm 2030 khoảng 4.560 trẻ.

2. Thực trạng CSVN, quy mô trường lớp, phòng học, phòng chức năng, điều kiện dạy và học

Trường mầm non Sơn Ca hiện có tổng diện tích đất là 897m²; sàn sử dụng là 3.710 m², được quy hoạch thành một khu trung tâm, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường có 13 lớp học có khu vực vệ sinh cho trẻ khép kín, có các phòng chức năng, phòng làm việc khác đúng theo các yêu cầu. Các khu vực sân chơi, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của CBGVNV, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều có và đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng.

Hệ thống đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp được trang bị đầy đủ và đảm bảo đúng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT cụ thể như sau:

- Số phòng học: 13 phòng. Trong đó:
 - + 02 phòng có diện tích 60->80m²/phòng
 - + 06 phòng có diện tích 50->70m²/phòng
 - + 05 phòng có diện tích 35->40m²/ phòng
- Bếp: có 01 hệ thống bếp 1 chiều với đủ thiết bị nuôi dưỡng theo quy định trường chuẩn Quốc gia.

- Phòng chức năng: Phòng (01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thư viện + LAB, 01 phòng đa năng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 hội trường; 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà xe)

- Sân chơi: Diện tích 599,8 m² được lát gạch.

- 13/13 nhóm (lớp) có tương đối đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu để phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Điều kiện dạy và học của giáo viên, nhân viên và học sinh tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại.

3. Thực trạng đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Ban giám hiệu:

* Số lượng: 03/03 đồng chí.

* Chất lượng:

- Trình độ chuyên môn: 02/03 đồng chí có trình độ Thạc sĩ QLGD= 66,7%

- 03/03 đồng chí có trình độ ĐHSPMN = 100%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ 03/03 đồng chí có trình độ TCLLCT = 100%

- Quản lý giáo dục:

+ 03/03 đồng chí có chứng chỉ QLGD = 100%.

- Quản lý nhà nước: 03/03 đồng chí có chứng chỉ QLNN= 100%.

Công tác tổ chức quản lý của BGH: Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết nhất trí, nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hằng năm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của CBGVNV nhà trường.

3.2. Giáo viên:

* Số lượng: Tổng số 25 đồng chí (24 biên chế và 01 hợp đồng). Theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN công lập với định mức 2,5gv/nhóm trẻ và 2,2 gv/lớp mẫu giáo thì hiện nay nhà trường đang thiếu 02 giáo viên.

* Chất lượng:

- CĐ-ĐH: 25/25 đồng chí = 100%

3.3. Nhân viên:

* Số lượng: Tổng số: 11 đồng chí. Trong đó:

- Biên chế : 02 đồng chí (01 kế toán , 01 y tế)

- Hợp đồng theo NĐ111 : 07 đồng chí (06 nhân viên nấu ăn; 01 nhân viên bảo vệ)

- Hợp đồng trường : 02 đồng chí (01 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên văn thư)

* Chất lượng:

- Trên chuẩn : 02/11 đồng chí = 18%

- Đạt chuẩn : 07/11 đồng chí = 63,6%

- Chứng chỉ (bảo vệ): 02/11 đồng chí = 18%.

TF
MÃ
SI

Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gần bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi cấp Quận, cấp Thành phố, được phụ huynh học sinh yêu quý và tin nhiệm. Một số các đồng chí CBQL-GVNV đạt sáng kiến kinh nghiệm xếp loại Đạt cấp Quận.

4. Thực trạng về quy mô học sinh và dự báo số học sinh đến năm 2030

* Thực trạng về quy mô học sinh: Tại thời điểm tháng 01/2026, toàn trường có 13 lớp với tổng số 408 trẻ. Trong đó:

- Mẫu giáo: 356 trẻ

- Nhà trẻ: 52 trẻ.

* Dự báo số học sinh trên địa bàn đến năm 2030 là: số trẻ từ 0-> 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh ước tính: 1.980 trẻ.

5. Thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường

- Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 75%. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học 100%. Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày; Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 0,2%.

- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm (lớp) thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non.

- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định hướng "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc". Các nhóm lớp quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của lớp và của trẻ.

- Xây dựng không gian sáng tạo, khu phát triển thể chất cho trẻ phù hợp và hiệu quả.

- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn, năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm.

6. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, đồng bộ của Sở GD &ĐT thành phố Hà Nội; UBND phường, phòng VH-XH phường Hà Đông.

- Có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội khác như Công đoàn, Đoàn thanh niên; có Hội đồng trường và các Hội đồng khác để chỉ đạo nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức phấn đấu vươn lên, năng nổ trong công tác. 100% CBGVNV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Một số giáo viên có kinh nghiệm và biết vận dụng phương pháp linh hoạt, sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Có khả năng tuyên truyền với CMHS về chương trình GDMN.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. 100% các nhóm, lớp và các phòng chức năng có các trang thiết bị cơ bản để thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ.

- CMHS luôn nhiệt tình, quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ các phong trào của nhà trường. Công tác tuyên truyền với phụ huynh cũng luôn được CBGVNV trong nhà trường thực hiện tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh.

- Công tác viết sáng kiến kinh nghiệm đã được các CBGVNV chú trọng và đầu tư được các cấp đánh giá và xếp loại cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong các hoạt động của nhà trường cũng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt áp dụng hiệu quả vào công tác tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Xây dựng chương trình nhà trường cụ thể, rõ ràng và khoa học.

7. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

7.1. Khó khăn

- Phòng, lớp chưa đủ yêu cầu để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng cho trẻ vào học của cha mẹ học sinh (CMHS).

- Sân trường có diện tích tương đối chật hẹp nên ảnh hưởng đến các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ, cũng như việc tổ chức các ngày hội ngày lễ.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều. Nhiều giáo viên còn trẻ, con nhỏ.

- Thiếu giáo viên (02 đồng chí giáo viên) theo định biên.

- Trình độ dân trí trên địa bàn chưa đồng đều.

7.2. Tồn tại:

- Một số giáo viên trẻ tổ chức các hoạt động CSGD trẻ đạt hiệu quả chưa cao, ứng dụng CNTT, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong giảng dạy còn hạn chế.

- Diện tích sân chơi của nhà trường tương đối chật hẹp nên công tác tổ chức các hoạt động mang tính tập thể và hoạt động sự kiện chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

7.3. Nguyên nhân:

- Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ và kinh nghiệm; số lượng giáo viên còn thiếu so với định biên, ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Quy mô trẻ tăng nhanh trong khi điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực chưa được bổ sung kịp thời.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CMHS và các tầng lớp nhân dân về chương trình GDMN trong giai đoạn hiện nay. Huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp GDMN trên địa bàn phường.

- Tiếp tục tăng cường CSVC, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn phường Hà Đông do nhà trường phụ trách.

- Tiếp tục làm tờ trình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường công tác tham mưu đề mở rộng diện tích khu vui chơi của trẻ nhằm đáp ứng hoạt động học tập và vui chơi của trẻ. Tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình đang sử dụng để giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ I kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV trong trường yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non. Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực, giúp trẻ mầm non phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Có kỹ năng tự phục vụ, biết chia sẻ, biết yêu thương làm tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực công dân toàn cầu, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi trên địa bàn phường, hướng tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Là mô hình giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đến năm 2030 nhà trường có sự thay đổi mạnh mẽ, tích cực về chất lượng và hiệu quả, nhằm xây dựng và phát triển GDMN tại phường Hà Đông. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược, phát triển con người của phường Hà Đông. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động ít nhất 60% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 80% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ em 5 tuổi đi học, tiếp tục phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, 5 tuổi

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 2%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; 93% trẻ đạt chuẩn phát triển trở lên.

- Duy trì và giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II.

2.2. Xây dựng, quy hoạch trường lớp theo hướng hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế:

- Tăng cường công tác cải tạo, sửa chữa trường, lớp theo hướng hiện đại hóa. Phấn đấu đến năm 2030 tham mưu với các cấp lãnh đạo để mở rộng diện tích khu vui chơi; cải tạo khu vệ sinh của đơn nguyên 1 và đơn nguyên 2 xây dựng năm 2004; 100% nhóm, lớp có công trình vệ sinh hiện đại để sử dụng.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm sáng- xanh- sạch- đẹp. Đẩy mạnh tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, Steam, Reggio Emilia... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, giáo dục trẻ. Quy hoạch sân chơi, các phòng chức năng theo hướng hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ.

- 100% nhóm (lớp) có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, đảm bảo hiện đại. Lắp đặt hạ tầng CNTT để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Triển khai trang Website của nhà trường, kết nối mạng, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý CSVC, quản lý nuôi dưỡng, quản lý chương trình CSGD trẻ...; thay thế, nâng cấp hệ thống máy tính, ti vi cũ, hỏng cho 13 lớp học cho trẻ hoạt động; bổ sung, thay thế bàn, ghế cũ có hiện tượng cong vênh cho các lớp độ tuổi mẫu giáo.

2.3. Xây dựng phát triển đội ngũ:

- 100% CBQL có trình độ Thạc sĩ GDMN; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trong đó 90% giáo viên có trình độ từ CĐSPMN trở lên; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó từ 15->20% đạt xuất sắc; 80% đạt khá trở lên).

- Có trên 68% giáo viên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- 100% đội ngũ CBGVNV được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu mới, bước đầu tiếp cận với chất lượng GDMN quốc tế. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai “Chương trình nhà trường” nhằm tăng thời lượng cho trẻ tham gia các hoạt động thực hành trải nghiệm, tình yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tập thể, tăng cường các kỹ năng thực hành cuộc sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

IV. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu:

1.1. Cơ sở vật chất:

- Duy trì CSVC đảm bảo trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng bằng các thiết bị mới hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cụ thể như sau:

1.1.1. CSVC phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ:

- Thay hệ thống điều hòa cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng.

- Thay toàn bộ cây nước nóng kangaroo, giá để đồ chơi học liệu, giá để giày dép, tủ để balo, phản nằm và toàn bộ chăn mới cho trẻ.

- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC&CNCH trong nhà trường.

1.1.2. CSVC phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ:

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGDDT, thông tư 47/2020/TT-BGDDT cho các nhóm lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp ứng dụng tiên tiến cho 100% các nhóm lớp như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...

- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, máy ảnh phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cấp các phần mềm, trang Website, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% các phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.

- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ như mua sắm mới ghế băng thể dục, bục bật sâu, bạt nhún lò xo, bộ thang leo, dụng cụ đi thăng bằng zích zac, đồ chơi vận động đa năng, tường leo núi, bộ giáo dục tập gym, gôn bóng, dụng cụ thăng bằng.

1.1.3. Chống xuống cấp CSVC:

- Cải tạo thấm dột, sơn tường, tường rào...
- Chống thấm trần, chống mối mọt, thay cửa bị mối mọt các nhóm lớp
- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, máng rửa tay cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi theo hướng hiện đại. Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiên các tầng.
- Nền nhà một số phòng rộp. Hệ thống kho, và hệ thống cửa.
- Cải tạo khu vực trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.
- Bổ sung hệ thống cây xanh, cây hoa tại sân chơi, các khu vực hành lang.
- Cải tạo sân khấu, phòng bảo vệ, nhà xe...
- Mua máy giặt khăn.
- Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin xây mới khu đất sau trường thành khu vui chơi của trẻ.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Đội ngũ:

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.

- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CBGVNV theo đúng quy định.

- *Công tác phát triển Đảng:* Phấn đấu đến năm 2030 có 70% CBGVNV là đảng viên (26 Đảng viên)

- *Ban giám hiệu:* Trình độ Thạc sĩ GDMN: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 33,3%; trình độ B1: 33,3%, trình độ B: 33,3%.

- *Giáo viên:* Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 90%; Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 80,7%; trình độ B: 19,3%, được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%; đạt giáo viên giỏi cấp trường: 100%; đạt giáo viên giỏi cấp quận: 20%. Mỗi năm phấn đấu từ 13% -> 15% giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở; lao động tiên tiến: 100%

- *Nhân viên:* Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%; Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 50%; Được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%; đạt nhân viên giỏi cấp trường: 100%; chiến sỹ thi đua cơ sở: 6,6%; lao động tiên tiến: 100%

1.2.2. Quy mô học sinh:

1.2.2.1. Qui mô:

- Phát triển lớp học: Duy trì 13 lớp học hiện có
- Học sinh: Duy trì số trẻ, phấn đấu giảm chỉ tiêu để đảm bảo an toàn, chất lượng.

1.2.2.2. Kế hoạch huy động:

- Hằng năm huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn tuyển tuyển sinh hoàn thành chương trình GDMN; Đảm bảo chuyên cần độ tuổi nhà trẻ: 80% trở lên, MGB-N: 85 -> 90% trở lên, MGL: 100% trở lên. Trẻ 4 tuổi, 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.

1.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục:

1.3.1. Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ theo TT 45/2021/TT-BGDĐT.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

- Đảm bảo số lượng bữa ăn, giờ ăn, khẩu phần ăn cho nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P: 13->20%; L = 30->40%; G= 47->50%.

- Thực đơn phân đầu "Bữa chính tiêu chuẩn": Có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3->5 loại rau, củ và bao gồm các món: Cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng.

- Lượng Kcalo bình quân:

+ Nhà trẻ : 600 -> 651 Kcal/ ngày (khoảng 60->70 nhu cầu cả ngày)

+ Mẫu giáo: 615 -> 726 Kcal/ngày (khoảng 50->55 nhu cầu cả ngày)

- Ký hợp đồng với 100% đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Lưu mẫu thức ăn đảm bảo đủ số lượng món, đủ lượng lưu và đúng quy cách.
- Tuyệt đối không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn, trái mùa hoặc có nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng đầy đủ các biện pháp hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh và không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% trẻ được cân đo (3 lần/năm học và 01 lần trong hè) và khám sức khỏe định kỳ (1 lần/năm học) theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phân đầu trẻ có sức khỏe bình thường: 90%; trẻ mắc các bệnh như: sâu răng, các bệnh về đường hô hấp và các bệnh khác: 10%; trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường: 97%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 2%; 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được theo dõi thường xuyên và được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, hạn chế tối đa trẻ thừa cân, béo phì.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: trẻ 5 tuổi: 90->95%; trẻ ở các độ tuổi khác: 85% trở lên.

1.3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

- 100% trẻ được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, các nhóm, lớp tích cực ứng dụng đổi mới hình thức thực hiện

chương trình GDMN. 100% nhóm (lớp) đổi mới trong việc xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm. 100% nhóm (lớp) tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2026-2031”*. Thực chất, hiệu quả xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc” và các chuyên đề khác theo từng năm học.

- 100% trẻ được theo dõi đánh giá theo quy định của Sở GD&ĐT. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt 90%, trẻ mẫu giáo đạt 95% trở lên.

- 100% trẻ được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, biết làm những công việc đơn giản tự phục vụ bản thân. Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, có tinh thần giúp đỡ bạn.

- 100% trẻ được phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu. Phụ huynh học sinh tự nguyện tham gia đăng ký học tiếng Anh và các câu lạc bộ phát triển năng khiếu theo nhu cầu. Có ít nhất 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có sự tiến bộ.

1.4. Công tác thi đua:

- Duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng nhà trường đạt cấp độ 2; Phát huy danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; “Chi bộ xuất sắc”; “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, “Đơn vị văn hóa”; “Trường học an toàn”...

- Hàng năm có từ 80-> 85% CBGVNV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 15->20% đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGVNV, CMHS và nhân dân về tầm quan trọng và vai trò của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

- Tích cực tổ chức có hiệu quả những nội dung đổi mới của cấp học mầm non phường Hà Đông và của nhà trường về công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục trẻ mầm non, về giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ của trẻ mầm non trong nhà trường và các cơ sở GDMN phường Hà Đông.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo tới 100% CBGVNV trong trường, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức nhà giáo.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị và các tổ chức xã hội khác như Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

2.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ CBQL-GVNV theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp:

* Đối với CBQL:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh,

nâng cao năng lực quản trị nhà trường; quản lý nhà nước về giáo dục; kỹ năng xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng kết nối gia đình- nhà trường-xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong trường học; có năng lực giám sát, kiểm soát đánh giá trong nhà trường; Có năng lực quản lý, bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chính trị đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các chức danh Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

** Đối với giáo viên, nhân viên:*

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh và hiểu biết xã hội; Có kỹ năng sư phạm, các kỹ năng mềm, khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, có phương pháp, hình thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; Giáo dục **“lấy trẻ làm trung tâm”**, chuyển từ tiếp cận nội dung **“học sinh học được gì”** sang tiếp cận năng lực của người học **“học sinh làm được gì sau khi học”**, tiếp cận phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp Steam, phương pháp giáo dục Reggio Emilia... Từng bước có đủ giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động phát triển vận động, tạo hình, âm nhạc, giáo dục đặc biệt.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên theo Chuẩn nghề nghiệp; đánh giá CBCCVC hằng năm theo đúng quy định. Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường, triển khai hiệu quả hệ thống phiếu hỏi đối với CMHS về đội ngũ CBQL- GVNV trong trường.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ GVNV hợp lý để phát huy khả năng sáng tạo của từng đồng chí. Tạo điều kiện cho GVNV viên đi học Đại học để nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GVNV các nội dung về đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN; kỹ năng kiểm soát cảm xúc nghề nghiệp; kỹ năng kết nối gia đình- nhà trường-xã hội; kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng đánh giá trẻ, có năng lực thực hiện chương trình giáo dục mầm non quốc gia theo xu hướng phát triển, hướng tới tiếp cận giáo dục mầm non các nước trong khu vực.

+ Tăng cường công tác tham mưu để cử GVNV được tham gia tập huấn với chuyên gia trong và ngoài nước về phương pháp giáo dục tiên tiến. Tăng cường giao lưu, chia sẻ với các đơn vị trường bạn trong và ngoài quận để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho GVNV tham gia các lớp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp giáo viên mầm non dưới mọi hình thức như học từ xa, thực hành thực tế, học qua băng hình, qua thu âm ...

+ Tăng cường bồi dưỡng CNTT để GVNV áp dụng trong công việc quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng về quan điểm, đường lối theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho 100% GVNV trong trường.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho GVNV.

- Đảm bảo đủ định biên giáo viên, nhân viên theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn cho 100% cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn được phân công phụ trách.

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định nhằm ổn định, phát triển, khuyến khích mỗi cá nhân phấn đấu và sáng tạo; Tạo cơ chế quản lý kỷ cương nghiêm chất lượng thực, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và công bằng.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành nhà trường theo hướng đồng bộ. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm tính ăn viettec; phần mềm cbcc.hanoi.vn; phần mềm csdl.hanoi.edu.vn; phần mềm tự đánh giá; phần mềm das quản lý tài sản; thu học phí, tiền ăn và các khoản thu khác qua tài khoản ngân hàng VietinBank (<http://ebanking.vietinbank.vn/efast>); phần mềm hỗ trợ kê khai thuế 3.8.1... và các phần mềm khác theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông trên cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác quản lý, CSGD tại nhà trường.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm... giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, được chủ động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng và có khả năng vận dụng vào thực tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động cho trẻ.

+ Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục trẻ theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong nhà trường.

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các cơ sở mầm non tư thục. Tiếp tục tư vấn, giám sát và giúp đỡ các cơ sở để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS để phát hiện sớm trẻ em có khó khăn về sinh lý, tâm lý và thể chất và can thiệp kịp thời. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Chính phủ phê duyệt Chương trình sửa học đường để cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em và các giai đoạn tiếp theo.

2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống,

làm quen tiếng Anh, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4, 5 tuổi.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển. Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Xây dựng trường, lớp mầm non đẹp, hạnh phúc, an toàn, thân thiện” trên cơ sở thực chất, hiệu quả. Chú trọng giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, phát triển khả năng tự lập, tự tin, khả năng giao tiếp.

- Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện, cho trẻ làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành trên máy tính. Tích hợp có hiệu quả các các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp với xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học; sử dụng có hiệu quả các bài giảng E-learning và thư viện điện tử của ngành học, lồng ghép việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác dạy học góp phần đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 45 của Bộ GD&ĐT và các đồ dùng hiện đại vào giảng dạy; Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, tạo nhiều khu vực đa năng ngoài trời phục vụ các hoạt động học tập vui chơi và trải nghiệm của trẻ. Rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học để bổ sung theo hướng đồng bộ và hiện đại từ các nguồn tham mưu với UBND Phường, ngân sách cấp, nguồn thu từ tại trường và xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, gọn gàng, ngăn nắp, nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, hoa theo mùa, khung cảnh đẹp, sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

2.5. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo cho giáo dục của nhà trường:

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ học sinh và cộng đồng; Thu hút sự tham gia của Cha mẹ trẻ và các hoạt động giáo dục; Xây dựng hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Quan tâm chăm lo các đối tượng khó khăn trong nhà trường.

3. Giải pháp:

3.1. Nhóm giải pháp số 1: Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Suu tầm, tập hợp toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để triển khai mọi hoạt động trong nhà trường; Phổ biến các văn bản trên thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn tới cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định trong nhà trường:

- + Quy chế về hoạt động của nhà trường, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong trường; Quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ chính sách; Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong trường; Quy chế thiết lập mối quan hệ với cấp trên; Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;



+ Quy chế chi tiêu nội bộ: Công khai rõ nguồn thu, mức thu, nguồn chi, định mức chi, nội dung chi; Thống nhất cách chi lương, bán trú cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hàng tháng Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ công tác thu phí và các khoản thu khác trong trường, báo cáo trước Hội đồng sư phạm.

+ Xây dựng nội quy nhà trường đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và khách đến trường; Quy ước giao tiếp, ứng xử với cha mẹ học sinh; Quy định giao tiếp ứng xử đối với nhân viên trong nhà trường; Quy định giao tiếp, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường;

+ Xây dựng quy định chức năng công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường. Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.

- Cải tiến Quy chế thi đua, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, có tính chất động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu.

- Đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên về năng lực thực hiện nhiệm vụ và có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; Xây dựng tiêu chí và cho giáo viên ký cam kết về nội quy, quy chế của nhà trường, dựa vào tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và chuẩn đánh giá giáo viên mầm non để giáo viên có hướng phấn đấu hoàn thiện bản thân;

- Đảm bảo dân chủ hóa trường học. Thực hiện cha mẹ học sinh tham gia đánh giá giáo viên, Cán bộ quản lý đánh giá giáo viên, nhân viên và ngược lại;

Thực hiện đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên thông qua đánh giá trẻ. Thực hiện kiểm tra chéo giữa các lớp, các khối để đảm bảo sự khách quan, học hỏi lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường theo quy định tại Thông tư 90/2024/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 02/06/2024 của BGD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị thư điện tử, Website trong quản lý nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp tự thực, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cùng tham gia công tác quản lý, giúp đỡ chuyên môn cho chủ nhóm lớp và giáo viên. Định kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời với nhóm lớp sau kiểm tra. Báo cáo với các cấp có thẩm quyền những sai phạm của nhóm lớp để có chế tài hạn chế rủi ro đáng tiếc.

3.2. Nhóm giải pháp số 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, có khả năng tiếp cận một số phương pháp giáo dục tiên tiến. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện nhiệm vụ nề nếp kỷ cương.

Xây dựng, tổ chức cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định. Lựa chọn giáo viên, nhân viên có uy tín, có trình độ chuyên môn vững vàng làm tổ trưởng, tổ phó; Chỉ đạo các tổ hoạt động theo đúng quy định.

Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có; Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV từng năm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường. Phân đầu đến năm 2030, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, UBND phường Hà Đông tổ chức: Giáo viên, nhân viên cốt cán tham gia bồi dưỡng nâng cao; Giáo viên, nhân viên còn lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản, đào tạo lại; Nhân viên kế toán tham gia học nghiệp vụ kế toán; Nhân viên nấu ăn học cao đẳng nấu ăn; Học tiếng Anh, tin học để có trình độ theo quy chuẩn;

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm tại nhà trường; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sống, đàn phím điện tử, múa, hát, tin học...

Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch theo đổi mới, theo chương trình nhà trường cho 100% giáo viên. Đánh giá kết quả hàng tháng thông qua duyệt kế hoạch giáo dục và dự giờ thăm lớp.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia kiến tập các trường điểm trong Phường và Thành phố để mở rộng hiểu biết, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Thành lập Ban chất lượng gồm các giáo viên, nhân viên có sáng kiến kinh nghiệm có tính ứng dụng cao và được cấp trên công nhận đạt cấp phường, cấp ngành, giáo viên giỏi cấp phường, cấp Thành phố trở lên để tham gia biên soạn chương trình nhà trường, hỗ trợ chuyên môn cho các giáo viên trong trường;

Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá phân loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp; sử dụng, sắp xếp nhân sự vào các vị trí việc làm, luân chuyển đội ngũ giáo viên giữa các khối lớp.

Thực hiện tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cán bộ quản lý.

3.3. Nhóm giải pháp số 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới (chương trình nhà trường) do Sở GD&ĐT thành phố chỉ đạo trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Thành lập Ban chỉ đạo tổ công tác xây dựng chương trình nhà trường trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua, ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do Sở GD&ĐT triển khai về xây dựng chương trình nhà trường để nắm bắt và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên.

Xác định những nội dung cần điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Tham gia đóng góp ý kiến và dự thảo kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường với Phòng VH&XH phường Hà Đông.

Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường; Chú trọng các mục tiêu nâng cao như: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc.

Tổ chức họp triển khai chương trình nhà trường trong các tổ chuyên môn, tháo gỡ các ý kiến khó khăn, vướng mắc của giáo viên;

Tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

3.4. Nhóm giải pháp số 4: Xây dựng các điều kiện phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

Tham mưu với UBND phường, phòng VH&XH cùng các phòng chức năng đầu tư cơ sở vật chất nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin mở rộng khu vui chơi cho trẻ hoạt động

Từ các nguồn lực từ ngân sách, xã hội hóa, nguồn thu của trường, quy hoạch nhà trường theo mô hình “nhà trường xanh” với hệ thống cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ, cây treo tường, hoa các mùa tạo không khí trong lành, thân thiện.

Hằng năm rà soát các trang thiết bị, đồ dùng dạy học mau hỏng và cải tạo duy tu để đầu tư bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý như: bồi thường, đánh giá vào thi đua đối với những CBGVNV vi phạm.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025 và 2028.

*** Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 24 đồng chí.
- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%
- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 85%
- Trình độ tin học: 100%
- Trình độ ngoại ngữ: 90%
- CBGVNV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100% đạt loại khá, tốt
- Đánh giá CBCCVC: 80% đạt loại tốt, 20% xuất sắc

*** Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85-> 87%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 90-> 92%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 92-> 97%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm dưới 3%
- Đánh giá kết quả GD theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt: 90%; Trẻ mẫu giáo đạt: 95%; trẻ 5 tuổi: 98%.

*** Cơ sở vật chất:**

- Thay hệ thống điều hòa cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng.
- Thay thế bổ sung, bảo dưỡng cây nước nóng kangaroo, giá để đồ chơi học liệu, giá để giày dép, tủ để balo, phản nệm và chăn cho trẻ.

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGDDT, Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT cho các nhóm lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp ứng dụng tiên tiến cho 100% các nhóm lớp như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...

- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, máy ảnh phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cấp các phần mềm, trang Website, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% các phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.

- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ như mua sắm mới ghế băng thể dục, bục bật sâu, bập nhún lò xo, bộ thăng leo, dụng cụ đi thăng bằng zích zac, đồ chơi vận động đa năng, tường leo núi, bộ giáo dục tập gym, gôn bóng, dụng cụ thăng bằng.

- Cải tạo thẩm đột, sơn tường, tường rào...

- Chống thấm trần, chống mối mọt, thay cửa bị mối mọt các nhóm lớp

- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, máng rửa tay cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi theo hướng hiện đại. Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiên các tầng.

- Nền nhà một số phòng rộp. Hệ thống kho, và hệ thống cửa.

- Cải tạo khu vực trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.

- Bổ sung hệ thống cây xanh, cây hoa tại sân chơi, các khu vực hành lang.

- Cải tạo sân khấu, phòng bảo vệ, nhà xe...

- Mua máy giặt khăn.

- Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin xây mới khu đất sau trường thành khu vui chơi của trẻ.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030

*** Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 26 đồng chí

- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%

- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 90%

- Trình độ tin học: 100%

- Trình độ ngoại ngữ: 90%

- CBGVNV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp được đánh giá khá, tốt: 100%.

- Đánh giá CBCCVC: 100% đạt loại tốt, xuất sắc

*** Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 87-> 92%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 92-> 95%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 95-> 98%. Trẻ 4, 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100% trở lên.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm, thừa cân giảm, thấp còi giảm còn dưới 3%.

- Đánh giá theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ Trẻ nhà trẻ xếp loại đạt: 92%; Trẻ mẫu giáo xếp loại đạt: 96%; trẻ 5 tuổi: 99%.

*** Cơ sở vật chất:**

- Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ chăm sóc giáo dục đã cũ hỏng.
- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ
- Bảo dưỡng, bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, máy ảnh phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nâng cấp các phần mềm cũng như trang Website.
- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, máng rửa tay cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi theo hướng hiện đại.
- Bổ sung cho các nhóm, lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến.
- Bảo dưỡng và thay thế hệ thống điều hòa cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng.
- Sửa chữa nền nhà một số phòng rộp. Hệ thống kho, và hệ thống cửa.
- Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin xây mới khu đất sau trường thành khu vui chơi của trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường:

Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường đến toàn thể CBGVNV, các tổ chức chính trị xã hội, trong nhà trường và CMHS. Đồng thời được đăng tải trên trang Website của nhà trường và báo cáo về UBND phường Hà Đông.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch:

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch phát triển sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hằng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào Kế hoạch phát triển, chỉ đạo các bộ phận tham mưu với Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục.

3. Phân công cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng kế hoạch năm học phải bám sát các yêu cầu của kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, phụ giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận đoàn thể:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường; Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với CBGVNV:

Căn cứ kế hoạch kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học; Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

VII. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, trường mầm non Sơn Ca có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong nhà trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

2. Kiến nghị

* Đối với Sở GD & ĐT Thành phố Hà Nội.

- Đề nghị Sở tiếp tục xây dựng ban hành chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn trung và dài hạn với điều kiện thực tiễn của địa phương, làm cơ sở cho các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch phát triển bền vững.

- Sở GD & ĐT xây dựng kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hoá, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

* Đối với UBND phường Hà Đông.

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường mầm non Sơn Ca theo lộ trình kế hoạch đã đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu giáo viên nhân viên cho nhà trường.

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn

để nâng cao chất lượng: Duy trì Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 đánh giá kiểm định chất lượng GD đạt cấp độ 2.

- Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục quan tâm tham mưu với cấp trên giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác phát triển giáo dục của nhà trường qua hệ thống thông tin đại chúng. Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 của trường Mầm non Sơn Ca./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH; (để b/c, phê duyệt);
- UBND phường Hà Đông (để b/c);
- BGH; các đoàn thể, bộ phận (để th/h);
- Ban đại diện CMHS; (để ph/h);
- Lưu VT./.



HIỆN TRƯỞNG

Trịnh Thị Nguyệt

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

Phòng VH.XH phường Hà Đông xác nhận...
 ...mặt nam Sơn Ca đã gửi kế hoạch, phướng hướng...
 ...lực xây dựng và phát triển giai đoạn 2015-2030 của...
 ...trường về phòng VH.XH phường

Hà Đông, ngày 16 tháng 01 năm 2026
 Trưởng phòng



TRƯỞNG PHÒNG
 Nguyễn Thị Thanh